

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

-----

**VŨ KIỀU OANH**

**NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ CỦA ĐỘI NGŨ CÁN  
BỘ CẤP CỤC/VỤ TẠI BAN DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ  
CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH HƯỚNG THỰC HÀNH**

**Hà Nội - 2015**

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

-----

**VŨ KIỀU OANH**

**NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ CỦA ĐỘI NGŨ CÁN  
BỘ CẤP CỤC/VỤ TẠI BAN DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG**

**CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ**

**MÃ SỐ: 60 34 04 10**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ  
CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH HƯỚNG THỰC HÀNH**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. NGUYỄN MẠNH HÙNG**

**XÁC NHẬN CỦA GVHD**

**XÁC NHẬN CỦA CHỦ TỊCH HĐ**

**TS. Nguyễn Mạnh Hùng**

**GS.TS. Phan Huy Đường**

**HÀ NỘI - 2015**

## LỜI CAM ĐOAN

Tác giả xin cam đoan bản luận văn: *“Nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ cấp Cục/Vụ tại Ban Dân vận Trung ương”* là công trình nghiên cứu của riêng tác giả.

Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và được trích dẫn đầy đủ nguồn tham khảo hoặc từ các tài liệu được nêu ở mục các tài liệu tham khảo.

## LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, tác giả xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến TS. Nguyễn Mạnh Hùng (Hội đồng lý luận Trung ương) là người trực tiếp hướng dẫn tác giả trong quá trình nghiên cứu thực hiện luận văn này. Nếu không có sự chỉ bảo tận tình và hướng dẫn kịp thời cùng những tài liệu phục vụ nghiên cứu giá trị kèm những lời động viên khích lệ của TS. Nguyễn Mạnh Hùng thì luận văn này không thể hoàn thành.

Tác giả xin trân trọng cảm ơn Ban giám hiệu, khoa Kinh tế Chính trị, và các cơ quan, đoàn thể của trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tác giả trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu tại trường.

Xin trân trọng cảm ơn các lãnh đạo, cán bộ công tác tại Ban Dân vận Trung ương mà đặc biệt là TS. Hà Ngọc Anh – Phó Trưởng Ban Dân vận Trung ương đã tạo điều kiện giúp đỡ tác giả trong quá trình thực hiện, cung cấp các tài liệu, số liệu liên quan đến luận văn.

Cuối cùng, tác giả muốn dành lời cảm ơn đến gia đình, bạn bè và người thân đã hết lòng ủng hộ và tạo điều kiện cho tác giả trong quá trình học tập và nghiên cứu, để tác giả có thể yên tâm hoàn thành luận văn này.

Do điều kiện và thời gian nghiên cứu luận văn không nhiều nên nội dung của luận văn không tránh khỏi hạn chế nhất định. Tác giả rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo, bạn bè và những người quan tâm.

Xin trân trọng cảm ơn !



## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

<b>STT</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Nguyên nghĩa</b>
1	BCH TW	: Ban chấp hành Trung ương
2	BDV TW	: Ban Dân vận Trung ương
3	BBT	: Ban Bí thư
4	BCT	: Bộ Chính trị
5	CNH	: Công nghiệp hóa
6	ĐCSVN	: Đảng Cộng sản Việt Nam
7	GS	: Giáo sư
8	HĐH	: Hiện đại hóa
9	HV	: Học viên
10	NLQL	: Năng lực quản lý
11	PGS	: Phó Giáo sư
12	TS	: Tiến sỹ
13	ThS	: Thạc sỹ
14	SĐH	: Sau đại học



## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Công cuộc đổi mới do Đảng ta đề xướng và lãnh đạo đã và đang triển khai thực hiện toàn diện và từng bước đi vào chiều sâu. Để có thể thực hiện những nhiệm vụ to lớn của đất nước ở thời kỳ mới thì việc *nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ cấp Cục/Vụ* giữ một vị trí đặc biệt quan trọng để hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng giao cho.

Cán bộ cấp Cục/Vụ tại Ban Dân vận Trung ương có vai trò quan trọng đối với nhiều nghị quyết, chính sách của Đảng. Họ là người tham mưu đồng thời là đội ngũ thực thi, triển khai, giám sát, đánh giá hiệu quả đường lối, chính sách về Dân vận trên phạm vi cả nước, là người tham gia cụ thể hóa đường lối dân vận của Đảng, chính sách và giải pháp lớn về công tác dân vận; do vậy, đòi hỏi các cán bộ này phải có năng lực quản lý tốt, toàn diện cả về vĩ mô và vi mô. Để thực hiện được vai trò nói trên thì Năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ cấp Cục/Vụ tại Ban Dân vận Trung ương là yếu tố quan trọng, ảnh hưởng và có tính quyết định đến kết quả hoạt động của Ban Dân vận Trung ương.

Thời gian qua, việc nâng cao năng lực của đội ngũ này đã được Ban Dân vận Trung ương quan tâm và đạt được một số thành tựu nhất định, tuy nhiên, do quá trình công tác thường xuyên chuyển, điều động và được đào tạo ở nhiều lĩnh vực khác nhau nên năng lực quản lý của cán bộ cấp Cục/Vụ tại Ban còn nhiều bất cập như: thiếu tính đồng đều về năng lực, chủ yếu sử dụng kinh nghiệm sẵn có từ cơ quan trước đó mà ít được đào tạo bài bản, thời gian công tác liên tục tại Ban thường ngắn. Ngoài ra, bộ máy hoạt động của Ban Dân vận Trung ương đi vào hoạt động đã lâu, phần đông cán bộ công tác tại Ban Dân vận có bề dày công tác, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực dân vận thì tuổi đời lại tương đối cao (cán bộ từ 51 tuổi trở lên chiếm trên 40%), phải thực thi nhiều nhiệm vụ mà Bộ Chính trị giao phó, vừa quản lý bộ máy hoạt động của các tỉnh, thành phố trên toàn quốc; lực lượng còn lại gồm những cán bộ chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác dân vận (do được



thuyên chuyển, điều động công tác từ các bộ, ban, ngành khác hoặc từ các tỉnh về); trong khi đó nếu tuyển dụng cán bộ mới tốt nghiệp các trường đại học, hoặc tu nghiệp từ nước ngoài về vào công tác thì kinh nghiệm và kiến thức thực tế hạn chế và cũng không đúng theo trình tự quy hoạch cho cán bộ cấp Cục/Vụ.

Do vậy, việc nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ Cán bộ cấp Cục/Vụ tại Ban là điều kiện quan trọng và cấp bách nhằm đáp ứng các nhiệm vụ mới, trong bối cảnh nước ta đang hội nhập sâu, rộng với các nước, các khu vực trên thế giới đồng thời trước các thách thức mới đặt ra đối với vai trò và hiệu quả lãnh đạo của Đảng hiện nay.

Bên cạnh đó, đến nay chưa có một công trình cụ thể nào nghiên cứu cung cấp cơ sở lý luận về nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ cấp Cục/Vụ tại Ban Dân vận Trung ương cũng như đánh giá việc nâng cao năng lực quản lý hiện tại của đội ngũ cán bộ cấp Cục/Vụ tại Ban Dân vận Trung ương trong hệ thống các Ban Đảng Trung ương.

Từ những lý do trên, tác giả lựa chọn đề tài: **“Nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ cấp Cục/Vụ tại Ban Dân vận Trung ương”** làm đề tài nghiên cứu trong luận văn tốt nghiệp của mình, đây là luận văn có ý nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### ***Mục đích nghiên cứu:***

Trên cơ sở phân tích những vấn đề lý luận về năng lực quản lý và nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ cấp Cục/Vụ và đánh giá thực trạng nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ cấp Cục/Vụ tại Ban Dân vận Trung ương theo khung lý thuyết đã đề xuất, tác giả đưa ra một số giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ cấp Cục/Vụ của Ban Dân vận Trung ương đáp ứng yêu cầu hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng giao phó trong giai đoạn tới.

### ***Nhiệm vụ nghiên cứu:***

Tác giả tập trung thực hiện 4 nhiệm vụ nghiên cứu chính như sau:

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận và thực tiễn về nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ cấp Cục/Vụ;

- Tổng hợp một số kinh nghiệm nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ cấp Cục/Vụ ở một số đơn vị và rút ra bài học kinh nghiệm cho Ban Dân vận Trung ương;

- Đánh giá thực trạng nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ cấp Cục/Vụ tại Ban Dân vận Trung ương theo khung lý thuyết đưa ra;

- Đề xuất một số quan điểm, giải pháp để nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ cấp Cục/Vụ tại Ban Dân vận Trung ương nhằm đáp ứng yêu cầu hoàn thành nhiệm vụ chính trị mà Đảng giao phó trong thời gian tới.

### **3. Câu hỏi nghiên cứu**

“Giải pháp trọng tâm nào nhằm nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ cấp Cục/Vụ tại Ban Dân vận Trung ương đáp ứng yêu cầu hoàn thành nhiệm vụ chính trị mà Đảng giao phó trong giai đoạn tới?”

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

**Đối tượng nghiên cứu:** các hoạt động nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ cấp Cục/Vụ tại Ban Dân vận Trung ương.

**Phạm vi nghiên cứu:**

- *Phạm vi về nội dung:* nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ nói chung là một chủ đề nghiên cứu rộng lớn, song trong phạm vi nghiên cứu của Luận văn này tác giả tập trung nghiên cứu các khía cạnh của nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ bám sát chức năng của Ban Dân vận Trung ương với tư cách là cơ quan tham mưu của BCH TW mà trực tiếp và thường xuyên là BCT, BBT về chủ trương, chính sách và giải pháp lớn về công tác dân vận và thực hiện các nhiệm vụ được quy định rõ tại quyết định số 38 – QĐ/TW ngày 15/7/2002 của Bộ Chính trị. Cách lựa chọn phạm vi nội dung này vừa đảm bảo tính khách quan về nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ nói chung đồng thời đảm bảo tính đặc thù của cán bộ Ban Dân vận Trung ương bên cạnh đó cũng đảm bảo được nét đặc thù của Việt Nam.

- *Phạm vi về không gian và thời gian:*

## DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tiếng Việt

1. Ban Bí thư, 2015. *Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp*. Hà Nội.
2. Ban chấp hành Trung ương, 2011. *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.
3. Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, 2012. *Nghị quyết số 12-NQ/TW “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*. Hà Nội.
4. Ban Dân vận Trung ương, 2007. *Tập bài giảng về công tác dân vận ở cơ sở*. Hà Nội: NXB. Chính trị quốc gia.
5. Ban Dân vận Trung ương, 2015. *Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động của Ban Dân vận Trung ương giai đoạn 2010 – 2015 và kế hoạch giai đoạn 2015 – 2020*. Hà Nội.
6. Bộ Chính trị, 2002. *Quyết định số 38 - QĐ/TW ngày 15/7/2002 của Bộ Chính trị Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân vận Trung ương trực thuộc Bộ Chính trị*. Hà Nội.
7. Bộ Chính trị, 2010. *Quyết định số 290 - QĐ/TW ngày 25/2/2010 của Bộ Chính trị về việc Ban hành quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị*. Hà Nội.
8. Bộ Chính trị, 2002. *Quyết định 38 - QĐ/TW ngày 15/7/2002 của Bộ Chính trị (khóa IX)*. Hà Nội.
9. Bộ tư pháp, 2003. *Pháp lệnh cán bộ, công chức (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2000 và 2003)*. Hà Nội: Nhà xuất bản chính trị Quốc gia.
10. Bộ Chính trị, 2010. *Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/2/2010 của về việc ban hành quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị*. Hà Nội.
11. Chính phủ, 2011. *Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 – 2020*. Hà Nội.

12. Đảng cộng sản Việt Nam, 1991. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*”.
13. Phan Huy Đường, 2014. *Lãnh đạo các khu vực công*. Hà Nội: NXB. Đại học quốc gia.
14. Phan Huy Đường, 2010. *Quản lý nhà nước về kinh tế*. Hà Nội: NXB. Đại học quốc gia.
15. Nguyễn Hoàng Giáp, 2012. *Một số vấn đề quốc tế trong giai đoạn hiện nay*. Hà Nội: NXB. Chính trị quốc gia – Sự thật.
16. Tô Tử Hạ và cộng sự, 2012. *Chế độ công chức và luật công chức của các nước trên thế giới*. Hà Nội: NXB.CTQG.
17. Trần Hải Hà và Vũ Trung Kiên, 2008. *Nhận thức về công tác dân vận của Đảng Cộng sản Việt Nam từ sau ngày đất nước thống nhất 30-4-1975*. Hà Nội.
18. Phạm Minh Hạc, 2001. *Tuyển tập tâm lý học*. Hà Nội: NXB. Giáo dục.
19. Trần Hiệp, 1996. *Tâm lý học xã hội – những vấn đề lý luận*,. Hà Nội: NXB.Khoa học xã hội.
20. Lê Văn Hoà, 2003. *Nâng cao năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ chủ chốt chính quyền cơ sở*. Luận văn thạc sỹ. Học viện hành chính quốc gia.
21. Học viện chính trị Nguyễn Ái Quốc, 1992. *Mẫu hình và con đường hình thành người cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp cơ sở*. Đề tài khoa học cấp Bộ.
22. Trần Thị Mai, 2011. *Nâng cao năng lực đội ngũ công chức cấp xã các tỉnh miền Tây Nam Bộ*. Luận văn thạc sỹ. Học viện Hành chính quốc gia.
23. Hồ Chí Minh, 1995. *Toàn tập*, NXB. Chính trị quốc gia, 1995.
24. Nguyễn Minh Nga, 2011. *Nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý kho quỹ cấp tỉnh tại hệ thống kho bạc nhà nước*. Hà Nội.
25. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội.
26. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 1996. *Văn kiện hội nghị lần thứ hai BCHTW khóa VIII*. Hà Nội.

27. Quốc hội, 2009. *Luật cán bộ công chức 2008*. Hà Nội: NXB. Lao Động.
28. Nguyễn Văn Quỳnh, 2014. *Đổi mới công tác xây dựng đội ngũ cán bộ tham mưu của các cơ quan đảng ở Trung ương*. Đề tài nghiên cứu khoa học, mã số: KHBD.
29. Nguyễn Bắc Sơn, 2013. *Nâng cao năng lực đội ngũ công chức quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*. Luận văn thạc sỹ. Học viện hành chính quốc gia.
30. Nguyễn Hồng Sơn và Phan Huy Đường, 2013. *Giáo trình khoa học quản lý*, NXB. Đại học quốc gia Hà Nội.
31. Thủ tướng Chính phủ, 2006. *Quyết định số 94/2006/QĐ-TTg ngày 27/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2006 – 2010*. Hà Nội.
32. Bùi Thị Hồng Tiến, 1994. *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo quá trình xây dựng đội ngũ lãnh đạo chủ chốt trong hệ thống chính trị cấp cơ sở từ 1975 – 1983*. Hà Nội.
33. Nguyễn Phú Trọng và Trần Xuân Sầm, 2012. *Luận chứng khoa học cho việc nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*. Hà Nội.
34. Phạm Thái Việt, 2008. *Vấn đề điều chỉnh chức năng và thể chế của nhà nước dưới tác động toàn cầu hóa*. Hà Nội: NXB. Khoa học và Kỹ thuật.
35. Lê Đình Vỹ, 2005. *Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền các xã miền núi đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang hiện nay*. Luận văn thạc sỹ luật học.

### **Tiếng nước ngoài**

36. Bernard Wynne, David Stringer, 1997. *Competency Based Approach to Training and Development*.
37. Charles W.L. Hill & Gareth R. Jones, 1998. *Quản trị chiến lược: Một cách tiếp cận đầy đủ*.

38. George T. Milkovich, John W. Boudreau, 2002. Quản trị nguồn nhân lực, NXB Thống kê.
39. John C. Maxwell, 2007. *The 21 Irrefutable Laws of Leadership*.
40. McLagan, P.A. & Suhadolnik, D. (1989). Models for HR practice. Alexandria, VA: American Society for Training and Development.
41. Richard L. Draft, 1999. *Management*, The Dryden Press.

